

Mã chương: 422
Đơn vị: TRUNG TÂM GDKTTH VÀ HN LÊ THỊ HỒNG GÁM
Mã ĐVQHNS: 1076866
Mã cấp NS: 2

Mẫu số 20c
Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVĐT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý I năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5 = 1 + 3	6 = 2 + 4
Mã đặc biệt	00						2.187.264.573	2.187.264.573	2.187.264.573	2.187.264.573
Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên		075					2.187.264.573	2.187.264.573	2.187.264.573	2.187.264.573
Tiền lương			6000				1.331.223.662	1.331.223.662	1.331.223.662	1.331.223.662
Lương theo ngạch, bậc			6001				1.331.223.662	1.331.223.662	1.331.223.662	1.331.223.662
Phụ cấp lương			6100				435.790.301	435.790.301	435.790.301	435.790.301
Phụ cấp chức vụ			6101				38.610.000	38.610.000	38.610.000	38.610.000
Phụ cấp ưu đãi nghề			6112				378.290.883	378.290.883	378.290.883	378.290.883
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc			6113				2.808.000	2.808.000	2.808.000	2.808.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề			6115				16.081.418	16.081.418	16.081.418	16.081.418
Các khoản đóng góp			6300				316.450.610	316.450.610	316.450.610	316.450.610
Bảo hiểm xã hội			6301				235.605.564	235.605.564	235.605.564	235.605.564
Bảo hiểm y tế			6302				41.577.453	41.577.453	41.577.453	41.577.453
Kinh phí công đoàn			6303				18.478.868	18.478.868	18.478.868	18.478.868
Bảo hiểm thất nghiệp			6304				13.859.151	13.859.151	13.859.151	13.859.151
Các khoản đóng góp khác			6349				6.929.574	6.929.574	6.929.574	6.929.574
Các khoản thanh toán khác cho cá nhân			6400				93.600.000	93.600.000	93.600.000	93.600.000
Chi khác			6449				93.600.000	93.600.000	93.600.000	93.600.000
Công tác phí			6700				10.200.000	10.200.000	10.200.000	10.200.000
Khoản công tác phí			6704				10.200.000	10.200.000	10.200.000	10.200.000
Cộng:							2.187.264.573	2.187.264.573	2.187.264.573	2.187.264.573

Phụ trách kế toán



Trần Thị Hồng Cẩm

